

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Thịnh
2. Bà Bàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/08/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Vũ Thị C, sinh năm: 1980.*

*Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, L – **Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.***

2. Bị đơn: *Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm: 1975.*

*Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, L - **Vắng mặt.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị C trình bày: Chị và anh Đỗ Trọng Đ kết hôn vào ngày 21/12/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nhưng đến năm 2023 anh chị đi làm các thủ tục giấy tờ thì phát hiện trong Giấy chứng nhận kết hôn ghi sai tên của anh Đại, sau đó Ủy ban nhân dân xã Xuân Giao đã thu hồi và cấp lại Giấy chứng nhận kết hôn mới cho anh chị vào ngày 27/02/2023. Quá trình chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đại thường xuyên uống rượu, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng hay xô xát, đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống gia đình không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải

thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ cuối năm 2020 anh chị tuy sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Trọng Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung, cháu thứ nhất là Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày: 12/10/1999; cháu thứ hai là Đỗ Thị Khánh H, sinh ngày 07/05/2006, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường. Khi ly hôn thì cháu Đỗ Thị Khánh L đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Cúc không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Cúc có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Thị Khánh H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đại phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đỗ Trọng Đ không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị C khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Trọng Đ. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị C và anh Đỗ Trọng Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống gia đình không hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đỗ Trọng Đ không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Cúc đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy việc chị Cúc xin ly hôn với anh Đại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Đỗ Trọng Đ không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Đại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung, cháu thứ nhất là Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày: 12/10/1999; cháu thứ hai là Đỗ Thị Khánh H, sinh ngày 07/05/2006, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường. Khi ly hôn thì cháu Đỗ Thị Khánh L đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Cúc không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Cúc có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Thị Khánh H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đại phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Đại không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng nuôi con và giải quyết vụ án, chị Cúc thì có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị Cúc đã cung cấp đơn có xác nhận của địa phương về mức thu nhập của bản thân, đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy cần giao cháu Đỗ Thị Khánh H cho chị Cúc trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, **phù hợp với nguyện vọng của cháu Huyền**. Do chị Cúc không yêu cầu anh Đại cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Đỗ Trọng Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị C và anh Đỗ Trọng Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Khánh H, sinh ngày: 07/05/2006 cho Vũ Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Trọng Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Trọng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000784 ngày 08/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Vũ Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm **vắng mặt nguyên đơn**, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Xuân Giao;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

